

Bản án số: 05/2019/HS-ST

Ngày: 07 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hải

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Bảo Ngọc; ông Phạm Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Hải - Kiểm sát viên .

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2019 TLST-HS ngày 15/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/ 2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn D, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1974, tại: Xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Bùi Văn C (đã chết); con bà: Bùi Thị C - 85 tuổi, chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; Anh, chị em ruột có 7 người, bị cáo là con thứ 5; vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1977, nghề nghiệp: Làm ruộng, chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; Có 3 con: con đầu sinh năm 1999, con út sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Đức Đ, Luật sư Văn phòng luật sư An Phát thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- Người làm chứng: Anh Trần Văn H, sinh năm 1977; trú tại: Xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 20/9/2018, Bùi Văn D điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai mang biển kiểm soát Lào 3979 đi từ xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An đến

Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo Hà Tĩnh để làm thủ tục đóng dấu thông hành. Do ô tô bị hỏng baraxoc, Bùi Văn D điều khiển xe đến gara ô tô đến thị trấn Lạc Xao, tỉnh BoLykhamxay, Lào để sửa chữa, nhưng do không đủ tiền nên Bùi Văn D không sửa xe mà đi uống cà phê. Tại quán cà phê, Bùi Văn D gặp một số người Lào xung trong đó có V là người quen từ trước, buổi chiều cùng ngày, Bùi Văn D đi uống rượu với V và một số người bạn, khoảng 21 giờ mọi người ra về còn D và V thuê nhà nghỉ để ngủ. Khi ở trong phòng, Bùi Văn D đưa 100 kíp Lào cho V mua hồng phiến để sử dụng, V gọi điện cho một người nào đó rồi đi ra khỏi phòng, khi quay lại đưa cho D một gói nilon màu trắng có 8 viên hồng phiến. Bùi Văn D lấy hồng phiến ra mời V sử dụng, nhưng V bảo D cất đi và lấy 2 viên hồng phiến ra, tự chế dụng cụ sử dụng ma túy bảo D cùng sử dụng. Khi đang sử dụng ma túy, V đặt vấn đề thuê Bùi Văn D vận chuyển hồng phiến qua cửa khẩu Cầu Treo Hà Tĩnh, Bùi Văn D đồng ý. Sau đó V đi đâu không rõ. Khoảng 23 giờ, V quay lại đưa cho D 03 gói hồng phiến đựng trong 3 túi nilon màu xanh, Bùi Văn D mở một gói ra xem và hỏi V “Đưa qua cửa khẩu thì được trả bao nhiêu tiền và làm thế nào để cất dấu mà không bị phát hiện”. V nói “Đưa qua cửa khẩu khoảng 01km, V sẽ đứng bên đường đón và trả cho D 2.000.000 đồng tiền công”. V lấy 03 gói hồng phiến, bọc vỏ bánh nhãn hiệu EIISE, dùng băng dính màu đen quấn lại, tất cả cho vào vỏ hộp sữa Lactasoy, lấy keo 502 mang theo quấn lại, rồi cả hai đi ngủ. Sáng hôm sau V hỏi Bùi Văn D “Khi nào về Việt Nam”, Bùi Văn D nói “Chiều về”, V nói “Khoảng 16 giờ sẽ quay lại” đồng thời cầm hộp sữa đựng hồng phiến đi khỏi phòng. Đến khoảng 16 giờ ngày 21/9/2018 V đi xe máy đến gặp Bùi Văn D ở công nhà nghỉ và hỏi “Đã về luôn chưa”, Bùi Văn D bảo “Về luôn”, V không nói gì phóng xe máy đi trước. D vào phòng thu dọn đồ dùng cá nhân, giấu 08 viên hồng phiến vào trong quần lót đang mặc trên người, sau đó điều khiển xe ô tô BKS Lào 3979 đi về cửa khẩu Cầu Treo. Khi đi qua cửa khẩu khoảng 10km đến 15km thấy V dừng xe máy chờ bên đường, Bùi Văn D dừng xe lại, V đưa cho Bùi Văn D hộp sữa Lactasoy bên trong chứa hồng phiến và hẹn V đi trước chờ ở bên kia cách cửa khẩu 1km, Bùi Văn D cầm hộp sữa đựng ma túy bỏ sau thùng xe rồi điều khiển xe về cửa khẩu Cầu Treo. Khoảng 18 giờ ngày 21/9/2018 xe về đến cửa khẩu C, khi đang làm thủ tục nhập cảnh, lực lượng chức năng kiểm tra xe ô tô, phát hiện phía sau thùng xe ô tô có 01 vỏ hộp sữa lactasoy, bên trong có 03 gói nilon màu xanh, được bọc trong 3 vỏ bánh EIISE, bên ngoài quấn băng dính màu đen, chứa 566 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY. Tiếp tục kiểm tra trên người Bùi Văn D phát hiện trong quần lót có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 08 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY. Bùi Văn D khai nhận các viên nén trên là hồng phiến, lực lượng chức năng lập biên bản bắt giữ người cùng tang vật.

Ngày 24/9/2018, phòng Kỹ thuật công an tỉnh Hà Tĩnh có kết luận giám định số 109/GĐMT- PC09, kết luận:

+ 566 viên nén màu hồng đựng trong 03 gói nilon màu xanh gửi đến giám định có khối lượng : 53,4714 gam là methamphetamine .

+ 08 viên nén màu hồng đựng trong 01 gói ni lon màu trắng, gửi giám định có khối lượng : 0,8349 gam là Methamphetamine .

*** Vật chứng thu giữ :**

+ 53,4714 gam Methamphetamine (trừ 0,6056 gam Methamphetamine mẫu giám định còn 52,8658 gam Methamphetamine)

+ 0,8349 gam Methamphetamine (trừ 0,2013 gam Methamphetamine mẫu giám định còn 0,6336 gam Methamphetamine)

+ 01 cuốn sổ hộ chiếu số B9091731 mang tên Bùi Văn D do Cục quản lý Xuất nhập cảnh cấp ngày 08/5/2015;

+ 01 xe ô tô màu trắng nhãn hiệu Huyndai mang BKS Lào 3979 ;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu cam, đen ;

+ Giấy phép liên vận Lào đã đóng dấu nhập cảnh tại cửa khẩu Cầu Treo ngày 21/9/2018;

+ 01 vỏ hộp sữa Lactasoy bên trong đựng 03 vỏ bánh kẹo ELLSE và các túi nilon cùng băng dính màu đen.

Với hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 09/CT- VKS-P1 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 01 đến 02 năm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 16 đến 17 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” áp dụng khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cả 2 tội từ 17 đến 19 năm, hình phạt bổ sung bằng tiền từ 20 triệu đến 30 triệu đồng, xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về tội danh của bị cáo chỉ phân tích về thái độ thật thà khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, vợ bị bệnh nan y nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt, cho bị cáo được miễn hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa,

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và nhất trí luật sư chỉ định Trần Đức Đ bào chữa cho bị cáo.

Theo quy định tại điều 76 BLTTHS, bị cáo thuộc đối tượng được các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định người bào chữa. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với cáo trạng đã truy tố, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để kết luận: Khoảng 18h ngày 21/9/2018, tại luồng nhập cảnh, cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo, thuộc xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Đồn biên phòng Cửa khẩu Quốc Tế Cầu Treo phối hợp với lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn D đang vận chuyển trái phép 566 viên Hồng phiến (khối lượng 53,4714gam Methamphetamine); Tàng trữ trái phép 08 viên Hồng phiến (khối lượng 0,8349gam Methamphetamine) mà Bùi Văn D khai nhận 566 viên Hồng phiến là do D vận chuyển thuê cho một người Lào tên V để lấy 2.000.000 đồng tiền công; 08 viên Hồng phiến Bùi Văn D mua để sử dụng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và vận chuyển trái phép chất ma túy để lấy tiền của bị cáo Bùi Văn D đã xâm phạm trực tiếp đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c, Methamphetamine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 0,5gam.

Điểm b Khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

3, Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

b, Methamphetamine có khối lượng từ 30gam đến dưới 100gam;

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy làm hủy hoại sức khỏe, mất khả năng lao động, suy kiệt kinh tế, không những ảnh hưởng trực tiếp đến bản thân người nghiện mà còn làm mất hạnh phúc gia đình họ. Bên cạnh đó ma túy còn là

nguyên nhân dẫn đến lây truyền những căn bệnh hiểm nghèo, làm suy yếu nòi giống, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người nhận thức được tác hại của ma túy, sự nghiêm cấm của Nhà nước đối với các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và vận chuyển trái phép chất ma túy. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo thuộc hộ cận nghèo, vợ bị mắc bệnh hiểm nghèo, bản thân bị cáo trong quá trình lao động bên nước bạn Lào có giấy xác nhận của Bộ chỉ huy an ninh, phòng cảnh sát tỉnh Xiêng Khoảng đề trình lên Công an Hà Tĩnh giảm nhẹ tội cho bị cáo D nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai làm nghề nông nhưng thực tế thì nghề nghiệp không ổn định, có 3 con, hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp nhiều khó khăn. Để tạo cho bị cáo yên tâm cải tạo và giảm bớt khó khăn về kinh tế gia đình, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng thu giữ:

- + 53,4714gam là Methamphetamine (trừ 0,6056gam Methamphetamine mẫu giám định còn 52,8658gam Methamphetamine);
- + 0,8349gam methamphetamine (trừ 0,2013gam Methamphetamine mẫu giám định còn 0.6336gam Methamphetamine);
- + 01 vỏ hộp sữa Lactasony bên trong đựng 03 vỏ bánh kẹo;
- + 01 cuốn hộ chiếu số B9091731 mang tên Bùi Văn Dũng do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/5/2015;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu cam, đen .

Số vật chứng và tài sản thu giữ cần áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS để xử lý theo quy định .

Đối với chiếc xe ô tô hiệu Hyundai BKS Lào 3979 và giấy phép liên vận xe ô tô mang BKS Lào 3979, thu giữ của Bùi Văn D quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của anh Bùi Văn L cho Bùi Văn D thuê và anh L không biết D sử dụng xe này để thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh đã trả lại xe ô tô BKS Lào 3979 cho anh L là có căn cứ.

[7] Trong vụ án này, theo lời khai của Bùi Văn D có đối tượng người Lào tên V bán và thuê D vận chuyển 54,3063gam Methamphetamine nhưng thông tin mà D cung cấp không rõ ràng nên cơ quan điều tra đã chuyển thông tin cho cơ quan điều tra Lào điều tra, xác minh, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm b Khoản 3 Điều 250; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D **01 (một)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và **15 (mười lăm)** năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là **16 (mười sáu)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 21/9/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp các tông màu đen được dán niêm phong bằng các dải băng dính, trên có các chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong, bên trong đựng 53,4994gam Methamphetamine; 01 (một) vỏ hộp sữa Lactasoy bên trong đựng 03 vỏ bánh kẹo EIISE và các túi nilon cùng băng dính màu đen.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) cuốn hộ chiếu số B9091731 mang tên Bùi Văn D.

- Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu cam- đen đã qua sử dụng của Bùi Văn D

(Tình trạng, đặc điểm được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2019 giữa cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- CA, VKS, Cục THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- PV 27- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- PC 45 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hải

